

Biểu mẫu 18

*Kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2022 - 2023
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1.	Triết học Mác – Lênin	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin, giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. Trên cơ sở đó, người học có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân, thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo và hiệu quả.	3	Học kỳ 1	Thuyết trình nhóm, Tự luận
2.	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời thể hiện được tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu với tinh thần quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
3.	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt và giải	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.			
4.	Giáo dục thể chất 1 (Thể dục - Điền kinh)	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, chạy cự li ngắn. Trên cơ sở đó người học vận dụng vào kỹ năng vận động trong cuộc sống, tự rèn luyện nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	Học kỳ 1	Thực hành
5.	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở này, người học phân tích được những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, góp phần bảo vệ an ninh Tô quốc. Học phần sẽ giúp người học hiểu để chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh và có trách nhiệm trong các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tô quốc do nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức.	3	Học kỳ 1	Tự luận
6.	Tiếng việt (mầm non)	Học phần giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản về ngữ âm và ngữ âm tiếng Việt hiện đại (âm tiết, hệ thống âm vị, chính âm, chính tả); từ vựng và từ vựng tiếng Việt hiện đại (cấu tạo từ, nghĩa của từ, các lớp từ); ngữ pháp và ngữ pháp tiếng Việt hiện đại (từ loại tiếng Việt, câu và liên kết câu, văn bản); phong cách học và phong cách học tiếng Việt hiện đại (các phong cách chức năng ngôn ngữ, một số biện pháp tu từ). Trên cơ sở đó, học phần giúp người học sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và phát triển ngôn ngữ cho trẻ.	2	Học kỳ 1	Tự luận, Trắc nghiệm
7.	Toán cơ sở (mầm non)	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về số tự nhiên, tập hợp, lý thuyết về quan hệ hai ngôi, quan hệ hàm, khái niệm ánh xạ và có khả năng ứng dụng vào hình thành biểu tượng về số tự nhiên, tập hợp, quan hệ, số lượng cho trẻ mầm non. Học phần cũng góp phần phát triển ở người học khả năng tư duy logic. Trên cơ sở này, Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng nền tảng để giải quyết được các vấn đề khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non	2	Học kỳ 1	Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
8.	Văn học thiếu nhi (mầm non)	Học phần giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của văn học thiếu nhi, đặc trưng của văn học thiếu nhi nói chung và văn học thiếu nhi cho trẻ mầm non nói riêng cùng với một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học có thể chọn lọc các tác phẩm và tác giả thích hợp cho trẻ làm quen và phát triển khả năng cảm thụ văn học của trẻ.	2	Học kỳ 1	Thực hành
9.	Sinh lý đại cương và Sinh lý trẻ em	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về cấu tạo và hoạt động của cơ thể người, các hệ cơ quan trong cơ thể người như hệ thần kinh, hệ vận động, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ tuần hoàn, hệ bài tiết, hệ nội tiết và hệ sinh dục; đặc điểm cấu tạo và hoạt động của các hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em qua từng giai đoạn. Qua học phần này, người học có thể vận dụng kiến thức đó vào quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ các lứa tuổi mầm non.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, Báo cáo nhóm, Bài luận, Tự luận
10.	Nhập môn nghề giáo	Học phần giúp người học tìm hiểu trên thực tế cơ cấu và hoạt động của một trường mầm non, vị trí, vai trò và trách nhiệm của người giáo viên mầm non, các phẩm chất và năng lực cần thiết để trở thành người giáo viên mầm non và con đường phát triển nghề nghiệp. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học có ý thức rõ ràng về nghề nghiệp tương lai.	1	Học kỳ 1	Thuyết trình nhóm, Thảo luận nhóm, Tự luận
11.	Kinh tế chính trị học Mác - Lênin	Học phần giúp người học lĩnh hội những nội dung cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học nhận thức được trách nhiệm đối với bản thân và trách nhiệm với Tổ quốc; tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay.	2	Học kỳ 2	Thuyết trình nhóm, Tự luận
12.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học trang bị những tri thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở này, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng tham gia xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học với sự tham gia của các bên có liên quan.	2	Học kỳ 2	Thực hành

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
13.	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật một môn Thể thao (đặc điểm, tính chất tác dụng, nguyên lý kỹ thuật động tác cơ bản). Trên cơ sở đó người học vận dụng kiến thức trong việc tập luyện một môn Thể thao ở cấp độ đơn giản để nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	Học kỳ 2	Tự luận
14.	Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần giúp người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh, phân tích được những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở đó, người học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng vào việc phòng chống một số loại tội phạm trong tình hình mới.	2	Học kỳ 2	Thực hành, Thuyết trình nhóm
15.	Giáo dục học đại cương	Học phần giúp người học hình thành và phát triển cho người học hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về tính chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách; đối tượng nghiên cứu và các khái niệm cơ bản của Giáo dục học; cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển cho người học khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cách.	2	Học kỳ 2	Chuyên cần, Bài tập cá nhân, Thực hành
16.	Múa mầm non	Học phần giúp người học thực hiện và phân biệt được các động tác múa của các Dân tộc cùng với đạo cụ, người học trình bày được những kiến thức cơ bản của luật động trong múa, câu múa và các cách phát triển câu múa từ đó lĩnh hội được cách thức xây dựng quy trình giảng dạy động tác múa đơn giản cho trẻ Mầm non; người học có khả năng áp dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức giáo dục phù hợp với sự phát triển, nhu cầu và hứng thú của trẻ Mầm non.	3	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, Thực hành, Vấn đáp
17.	Tâm lý học mầm non 1	Học phần giúp người học lĩnh hội những lý luận chung về sự phát triển tâm lý trẻ em: một số trường phái chính, những vấn đề cơ bản về sự phát triển tâm lý trẻ em, các yếu tố tác động đến sự phát triển tâm lý trẻ em. Trên cơ sở đó, người học có khả năng ứng dụng lý luận tâm lý học trẻ em vào quá	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, Tự luận, Thực hành

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		trình chăm sóc và giáo dục trẻ cũng như tư vấn cho phụ huynh về phương pháp nuôi dạy trẻ phù hợp với lứa tuổi.			
18.	Văn học dân gian (Mầm non)	Học phần giúp người học nắm vững và hiểu sâu về văn học dân gian (VHDG) nói chung, VHDG dành cho trẻ mầm non nói riêng (Đặc trưng VHDG; Các thể loại VHDG; Nội dung VHDG dành cho trẻ mầm non; Phương pháp dạy – học VHDG dành cho trẻ mầm non; Một số vấn đề “tích hợp” từ VHDG...). Trên cơ sở đó, học phần giúp người học có khả năng chọn lọc, phân tích, “cho trẻ làm quen với tác phẩm VHDG” đồng thời biết khơi dậy, phát triển khả năng cảm thụ văn học của trẻ em.	2	Học kỳ 2	Thuyết trình, Tiểu luận, Thực hành
19.	Mỹ thuật cơ bản	Học phần mỹ thuật cơ bản là học phần tự chọn bắt buộc thuộc khối nền tảng gồm 6 phần lý thuyết và 2 bài thực hành - tiểu luận. Thông qua học phần, người học lĩnh hội các kiến thức, kỹ năng cơ bản về ngôn ngữ đặc trưng nghệ thuật của môn Mỹ thuật. Một cách chung nhất như: phương pháp sáng tác của mỹ thuật, các khoa học về màu sắc, hình dạng, các kỹ năng tạo màu mới, phối hợp màu sắc, bố cục hài hòa	2	Học kỳ 2	Bài tập nhóm, Thực hành, Tự luận
20.	Âm nhạc cơ bản	Học phần giúp người học hiểu biết các kiến thức nhạc lí cơ bản, thể loại âm nhạc, nâng cao khả năng cảm thụ âm nhạc; hình thành và vận dụng các kỹ năng âm nhạc cơ bản như xướng âm, hát đúng giai điệu, nhịp điệu... Trên cơ sở đó, học phần góp phần giúp người học có thể chọn lựa các tác giả và tác phẩm âm nhạc thích hợp cho trẻ làm quen, góp phần phát triển khả năng cảm thụ và thể hiện âm nhạc của trẻ mầm non.	2	Học kỳ 2	Tự luận
21.	Dinh dưỡng trẻ em	Học phần giúp người học nắm vững các kiến thức cơ bản về dinh dưỡng cho trẻ mầm non: các chất dinh dưỡng cần thiết đối với cơ thể người; cách tính nhu cầu năng lượng cho từng lứa tuổi; giá trị dinh dưỡng của các loại thực phẩm; các nguyên tắc xây dựng khẩu phần ăn, thực đơn cho trẻ và các nguyên tắc cho trẻ ăn uống theo từng độ tuổi để đảm bảo chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý; các biện pháp phòng tránh một số bệnh lý thường gặp ở trẻ em liên quan đến chế độ dinh dưỡng không hợp lý và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ trong trường mầm non; vận dụng kiến thức về dinh dưỡng trẻ em vào quá trình chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ tại trường mầm non và có thể tư vấn cho phụ huynh về chế độ dinh dưỡng hợp lý, phòng một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng không hợp lý cho trẻ mầm non.	2	Học kỳ 2	Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
22.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học khám phá những nội dung về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở này, người học phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết trân trọng, phát huy những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống và hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	2	Học kỳ 3	Tự luận
23.	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức nâng cao một môn Thể thao (đặc điểm, phương pháp tập luyện và thi đấu một môn Thể thao) .Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng tự tổ chức tập luyện kỹ chiến thuật một môn Thể thao cũng như vận dụng vào thi đấu, rèn luyện sức khỏe thể chất.	1	Học kỳ 3	Tự luận
24.	Quân sự chung	Học phần giúp người học lĩnh hội các chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với gia đình, nhà trường và xã hội.	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm, Thuyết trình, Bài tập, Tự luận
25.	Phương pháp học tập hiệu quả	Học phần nhằm phát triển cho người học năng lực xác định phong cách học tập của bản thân, phát triển các kỹ năng học tập hiệu quả cụ thể cho người học, đồng thời rèn luyện kỹ năng vận dụng những kỹ năng học tập hiệu quả trong học tập các nội dung học phần ở đại học	2	Học kỳ 3	Bài tập nhóm, Trắc nghiệm, Tự luận
26.	Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng để rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng thích ứng và kỹ năng giải quyết vấn đề. Bao gồm các nội dung liên quan đến vai trò của kỹ năng, quy trình, các bước và cách thức rèn luyện các kỹ năng này. Học phần có các nội dung thực hành xen kẽ lý thuyết nhằm giúp người học vận dụng được các thao tác, hành vi liên quan đến kỹ năng để xử lý các tình huống	2	Học kỳ 3	Thuyết trình, Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		giả định và liên hệ với thực tiễn trong công việc và cuộc sống. Trên cơ sở này, người học có khả năng giải quyết được vấn đề hiệu quả hơn và thể hiện sự thích ứng với hoàn cảnh mới, với công việc, với các mối quan hệ khác			
27.	Kỹ năng làm việc nhóm và tư duy sáng tạo	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo. Bao gồm vai trò của kỹ năng, kỹ năng thành phần của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ thuật tư duy sáng tạo và biện pháp rèn luyện cho mỗi kỹ năng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được các kỹ năng mềm này để tham gia, tổ chức nhóm hiệu quả và sử dụng các nguồn lực của bản thân và nhóm để giải quyết vấn đề mới mẻ, độc đáo hơn	2	Học kỳ 3	Tự luận
28.	Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về ứng dụng trí tuệ nhân tạo và ứng dụng của nó trong giáo dục. Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để giải quyết một số vấn đề trong giáo dục và định hướng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp theo nhu cầu.	2	Học kỳ 3	Tự luận
29.	Giáo dục đời sống	Nhóm học phần Giáo dục đời sống gồm các học phần gắn liền với cuộc sống như: Kỹ thuật chế biến các món ăn; Kỹ thuật làm bánh; Kỹ thuật cắt may; Kỹ thuật trang điểm; Kỹ thuật làm các loại hoa giả từ các nguyên liệu khác nhau (giấy nhún, vải voan); Kỹ thuật cắt tỉa rau củ trang trí món ăn.... Thông qua những học phần Giáo dục đời sống người học lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong cuộc sống nhằm tự phục vụ cho bản thân và gia đình	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm, Tự luận, Bài tập
30.	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống kiến thức về phát triển bền vững; mục tiêu, nội dung và tiếp cận giáo dục vì sự phát triển bền vững; giáo dục vì sự phát triển bền vững; và đồng thời, có thể phát triển năng lực xây dựng các chủ đề giáo dục vì sự phát triển bền vững cho đối tượng học sinh THCS/THPT. Học phần đóng góp vào việc hình thành và phát triển phẩm chất trách nhiệm của người công dân toàn cầu và trách nhiệm bản thân với các vấn đề về phát triển bền vững của người học.	2	Học kỳ 3	Chuyên cần, Thuyết trình nhóm, Thực hành, Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
31.	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Học phần giúp người học hiểu những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa nói chung và nền văn hóa Việt Nam nói riêng; trọng tâm là hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần cũng giúp người học tiếp cận, tìm hiểu, phân tích và đánh giá được những vấn đề của văn hóa Việt Nam. Người học thể hiện được trách nhiệm của công dân toàn cầu, vừa có ý thức giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc vừa tôn trọng nguyên tắc đa dạng văn hóa trong hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Bài tập nhóm
32.	Mỹ thuật mầm non	Học phần giúp người học lĩnh hội các kiến thức khái quát mỹ thuật, các đặc trưng tạo hình của trẻ mầm non theo hướng sáng tạo. Từ đó thực hành được các kỹ năng mỹ thuật mầm non, vận dụng các kỹ năng kiến thức đặc trưng của học phần góp phần vào chương trình giáo dục trẻ mầm non bằng chuyên ngành nghệ thuật.	3	Học kỳ 3	Thực hành
33.	Âm nhạc mầm non	Học phần giúp người học biết, hiểu và vận dụng một số kiến thức về âm nhạc vào định hướng việc nghiên cứu, lựa chọn và thể hiện các tác phẩm có giai điệu phù hợp với lứa tuổi theo các chủ đề thường được sử dụng trong trường mầm non. Biết sử dụng đàn, kỹ năng luyện ngón và xếp hợp âm; các kỹ thuật xử lý trên đàn organ điện tử một cách phù hợp với thể loại âm nhạc, giai điệu bài hát trong chương trình tập bài hát cho trẻ mầm non.	3	Học kỳ 3	Thuyết trình nhóm, Thảo luận nhóm, Tự luận
34.	Tâm lý học mầm non 2	Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc điểm tâm lý của trẻ từ 0 – 6 tuổi qua các giai đoạn lứa tuổi cụ thể: sơ sinh, hài nhi, ấu nhi, mẫu giáo với các mặt tâm lý xác định theo chương trình giáo dục mầm non mới: ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm xã hội, thẩm mỹ. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học có khả năng đánh giá sự phát triển tâm lý của trẻ và ứng dụng vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như tư vấn cho phụ huynh về phương pháp nuôi dạy trẻ phù hợp với lứa tuổi.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Thực hành
35.	Giáo dục học mầm non	Học phần giúp người học hệ thống kiến thức và kỹ năng nền tảng ban đầu về giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non, gồm các nội dung: Các vấn đề lý luận chung của giáo dục học mầm non. Mô hình GDMN Việt Nam: Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp giáo dục phát triển trẻ toàn diện 5 lĩnh vực (thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ); các nguyên tắc, hình thức, phương pháp, các điều kiện và đánh giá trong giáo dục trẻ	3	Học kỳ 3	Thực hành, Bài tập, Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		mầm non. Các dạng hoạt động cơ bản của trẻ tại trường mầm non: vui chơi, học tập, tham quan dã ngoại và lễ hội sự kiện; tổ chức cuộc sống sinh hoạt của trẻ theo độ tuổi tại trường mầm non, lập kế hoạch giáo dục, người giáo viên mầm non; nội dung hình thức phối hợp giữa nhà trường và gia đình.			
36.	Vệ sinh trẻ em	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về vi sinh vật, sự phân bố của các vi sinh vật và kí sinh trùng trong tự nhiên và trong cơ thể người, các biện pháp diệt khuẩn và ứng dụng các biện pháp này trong các trường Mầm non; Đại cương về nhiễm khuẩn, truyền nhiễm và miễn dịch học, Đại cương về kí sinh trùng y học và một số kí sinh trùng y học thường gặp; Các yêu cầu chế độ vệ sinh trong trường mầm non, vệ sinh xây dựng, vệ sinh trang thiết bị trong trường mầm non, vệ sinh chăm sóc trẻ em mầm non các lứa tuổi; giúp người học thực hiện được và có thể phân tích đánh giá các thao tác vệ sinh chăm sóc trẻ: rửa tay, rửa mặt, vệ sinh sinh dục tiết niệu cho trẻ mầm non.	2	Học kỳ 3	Bài tập nhóm, Thực hành
37.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng kiến thức, kĩ năng của khoa học lịch sử Đảng vào giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn.	2	Học kỳ 4	Tự luận, Tiểu luận, Vấn đáp
38.	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hành các bài chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với xã hội.	4	Học kỳ 4	Tiểu luận, Báo cáo, Thực hành
39.	Phương pháp nghiên cứu khoa học và sự phạm ứng dụng	Học phần sẽ giúp người học có kiến thức nền tảng để có thể thực hiện được một công trình nghiên cứu khoa học, bao gồm khoa học cơ bản và ứng dụng trong sự phạm và trình bày được kết quả công trình nghiên cứu khoa học dạng văn nói và văn viết.	2	Học kỳ 4	Báo cáo, Tự luận
40.	Lý luận dạy học mầm non	Học phần giúp người học hiểu đặc thù và mục đích của dạy học ở bậc mầm non; các cách tiếp cận trong dạy học ở bậc mầm non đang được áp dụng ở Việt Nam và trên thế giới; các nguyên tắc dạy học ở bậc mầm non; nội	2	Học kỳ 4	Tiểu luận, Báo cáo, Thực hành

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		dụng, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học ở bậc mầm non và một số yếu tố giúp nâng cao chất lượng dạy học cho trẻ mầm non.			
41.	Hướng dẫn kỹ năng vẽ đơn giản một số chủ đề cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học lĩnh hội các kiến thức, kỹ năng về phương pháp và cách tiến hành tạo hình đơn giản một số chủ đề theo chương trình giáo dục mầm non, nhằm thực hiện nhiệm vụ giáo dục nghệ thuật cho trẻ	2	Học kỳ 4	Tiểu luận, Thuyết trình, Thực hành
42.	Dàn dựng chương trình Ca - Múa - Nhạc cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học lĩnh hội được các hình thức ca hát, kĩ năng ca hát tại trường mầm non, xây dựng được các tiết mục ca hát cho trẻ; SV trình bày được các bước tiến hành dàn dựng 1 bài múa (minh họa, độc lập...) cho trẻ mầm non; Xây dựng được động tác, tổ hợp động tác, tuyển đội hình... phù hợp với lứa tuổi. người học có khả năng áp dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức giáo dục phù hợp với sự phát triển, nhu cầu và hứng thú của trẻ Mầm non. Từ đó, giúp người học xây dựng được cấu trúc của một chương trình Ca-Múa-Nhạc và có khả năng thực hành dàn dựng các tiết mục hát, múa cho toàn bộ một chương trình Ca- Múa-Nhạc cho trẻ mầm non theo chủ đề đã xây dựng.	2	Học kỳ 4	Thuyết trình nhóm, Tự luận
43.	Tổ chức hoạt động vui chơi	Học phần giúp người học hệ thống kiến thức và kĩ năng tổ chức hoạt động vui chơi – Hoạt động chủ đạo của trẻ em lứa tuổi mầm non, gồm các nội dung chính: tầm quan trọng của hoạt động vui chơi đối với việc học và phát triển của trẻ mầm non; nắm vững khái niệm hoạt động vui chơi và các quan điểm tâm lý - giáo dục về hoạt động vui chơi. Học phần cũng giúp người học phân biệt các loại trò chơi của trẻ mầm non và có khả năng lập kế hoạch, thiết kế môi trường và tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ phù hợp với từng độ tuổi, với điều kiện trong lớp, ngoài trời và với các thời điểm khác nhau trong ngày.	2	Học kỳ 4	Bài tập, Tiểu luận, Tự luận
44.	Phát triển chương trình Giáo dục Mầm non	Học phần giúp người học hệ thống kiến thức và kĩ năng lập kế hoạch tổ chức thực hiện và phát triển một chương trình giáo dục mầm non, gồm các nội dung chính: Các khái niệm cơ bản và các yếu tố chi phối chương trình giáo dục mầm non; các tiếp cận chương trình giáo dục mầm non trên thế giới. Chương trình khung giáo dục mầm non Việt Nam hiện hành và cách phát triển, tổ chức thực hiện chương trình cụ thể cho lớp/nhóm trẻ: xác định	2	Học kỳ 4	Bài tập, Tiểu luận, Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		mục tiêu, lập kế hoạch cho năm học, giai đoạn và đánh giá thực hiện chương trình.			
45.	Bệnh trẻ em và sơ cấp cứu	Học phần giúp người học lĩnh hội các kiến thức cơ bản về tình hình sức khỏe và bệnh tật ở trẻ em, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ; Nguyên nhân, triệu chứng và cách chăm sóc phòng một số bệnh thường gặp ở trẻ em như các bệnh NKHHCT, bệnh tiêu chảy cấp, bệnh đau mắt đỏ, sâu răng...; Nguyên nhân, đường lây, triệu chứng và cách chăm sóc phòng một số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở trẻ như bệnh lao, bệnh bạch hầu, bệnh sởi, bệnh sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng...; có kiến thức cơ bản về sơ cấp cứu một số tai nạn thường gặp ở trẻ em MN; giúp người học thực hiện được sơ cấp cứu một số tai nạn thường gặp ở trẻ em mầm non; phân tích được những nguy cơ gây bệnh tật và các tai nạn thương tích ở trẻ em trong các trường mầm non, từ đó đề xuất các biện pháp phòng tránh một số bệnh ở trẻ em và phòng tránh các tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ em trong trường MN.	3	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, Tiểu luận
46.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1	Học phần giúp người học mô tả được cơ cấu tổ chức của một trường mầm non; mô tả được tình hình hoạt động của nhà trường, tình hình của trẻ và hội cha mẹ học sinh; trình bày được chức năng và nhiệm vụ của một người giáo viên mầm non; những điểm đặc thù về giáo dục của địa phương, các chủ trương của địa phương liên quan đến giáo dục; chương trình giáo dục mầm non đang thực hiện tại trường; phân tích được các giờ hoạt động đã quan sát, dự giờ tại nhóm lớp thực tập; bước đầu thực hiện được các kỹ năng chăm sóc trẻ (tổ chức các hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh...) và bước đầu xây dựng được kế hoạch giáo dục. Thông qua đó, người học rèn luyện các phẩm chất đạo đức nhà giáo, năng lực sư phạm của bản thân.	2	Học kỳ 4	Thực hành
47.	Tiếng Việt thực hành	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về tiếng Việt (chính tả, sử dụng từ ngữ, viết câu, viết đoạn, soạn thảo văn bản). Trên cơ sở này, người học vận dụng những tri thức đó để sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong quá trình học tập, làm việc nói riêng cũng như trong cuộc sống nói chung.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận
48.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	Học phần giúp người học lĩnh hội các vấn đề về sử dụng phương tiện công nghệ trong việc tìm kiếm, lưu trữ, xây dựng nguồn tư liệu, tài liệu, thông tin; và thiết kế tư liệu truyền thông, giáo án, hoạt động phục vụ cho việc	2	Học kỳ 5	Tự luận, Trắc nghiệm,

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em. Trên cơ sở này, người học biết khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ hiệu quả trong giao tiếp và hợp tác, trong dạy học, giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực người học, giải quyết vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non hiệu quả và sáng tạo.			Thuyết trình, Sản phẩm học tập
49.	Gia đình cộng đồng và trẻ thơ	Học phần giúp người học trang bị các kiến thức về ảnh hưởng của gia đình và môi trường văn hóa xã hội đối với sự phát triển của trẻ, các đặc điểm của nền tảng giáo dục gia đình tốt cho trẻ mầm non và các đóng góp cần có của cộng đồng vào quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ. Từ đó người học có khả năng xử lý các tình huống sư phạm, có khả năng tư vấn cho phụ huynh và cộng đồng từ hiểu biết về sự ảnh hưởng của gia đình, nhà trường, cộng đồng và xã hội đối với sự phát triển của trẻ, khả năng thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác tích cực giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận
50.	Đồ chơi trẻ em	Học phần giúp người học phân tích được các nguyên tắc và một số kỹ thuật cơ bản trong thiết kế đồ chơi và sử dụng các nguyên vật liệu có sẵn để thiết kế đồ chơi phục vụ cho các hoạt động của trẻ ở trường mầm non. Học phần cũng giúp người học có thể hướng dẫn trẻ cách làm một số đồ chơi phù hợp với khả năng của trẻ.	2	Học kỳ 5	Thuyết trình
51.	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	Học phần giúp người học trình bày những khái niệm và phân tích được tầm quan trọng của hoạt động làm quen tác phẩm văn học đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non; trình bày được đặc điểm cảm thụ văn học của trẻ mầm non và vai trò hỗ trợ của giáo viên. Học phần còn giúp người học định nghĩa được các nguyên tắc chung trong tổ chức hoạt động làm quen văn học và có thể đánh giá khả năng, hứng thú của trẻ; lựa chọn tác giả và tác phẩm phù hợp, lập kế hoạch và chuẩn bị môi trường cho trẻ làm quen tác phẩm văn học. Học phần cũng hình thành ở người học khả năng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức để nâng cao khả năng cảm thụ tác phẩm văn học và sáng tạo của trẻ.	3	Học kỳ 5	Thuyết trình
52.	Phương pháp khám phá khoa học và xã hội	Học phần giúp người học phân tích được tầm quan trọng của hoạt động khám phá khoa học và xã hội đối với trẻ mầm non; đặc điểm nhận thức tự nhiên và xã hội ở tuổi mầm non và vai trò hỗ trợ của giáo viên. Học phần	3	Học kỳ 5	Tự luận, Đồ án

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		giúp người học có thể phân tích các cách tiếp cận và nguyên tắc chung trong tổ chức hoạt động khám phá khoa học và xã hội cho trẻ mầm non. Học phần hình thành cho người học khả năng đánh giá khả năng, kinh nghiệm, hứng thú của trẻ để xác định mục tiêu, lập kế hoạch và chuẩn bị môi trường thích hợp cho trẻ khám phá. Trên các cơ sở này, học phần hình thành ở người học khả năng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức giúp trẻ khám phá khoa học và xã hội tích cực và hứng thú.			
53.	Phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản về tổ chức quá trình giáo dục hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non bao gồm: xác định nhiệm vụ, cơ sở khoa học, đặc điểm, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức; cách thức phát triển chương trình, lập kế hoạch và đánh giá hoạt động giáo dục.	3	Học kỳ 5	Thực hành
54.	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Học phần giúp người học xác định được một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục nói chung, đánh giá trẻ mầm non nói riêng; một số loại hình đánh giá việc học và sự phát triển của trẻ, một số phương pháp, hình thức, và công cụ đánh giá trẻ. Trên cơ sở này, người học có thể vận dụng linh hoạt các phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá trẻ mầm non và sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch chăm sóc và giáo dục trẻ.	3	Học kỳ 6	Trắc nghiệm, Bài tập, Tiểu luận
55.	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học nắm vững các loại hình hoạt động tạo hình ở tuổi mầm non và tầm quan trọng của hoạt động tạo hình đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, đặc điểm phát triển khả năng tạo hình và sáng tạo ở trẻ mầm non. Học phần hình thành ở người học khả năng đánh giá trẻ để xác định mục tiêu, lập kế hoạch và thiết kế môi trường hoạt động phù hợp. Học phần giúp người học có thể vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức khác nhau để kích thích trẻ trải nghiệm và sáng tạo với nhiều loại hình tạo hình và nguyên vật liệu khác nhau.	3	Học kỳ 6	Bài tập, Thực hành, Tự luận
56.	Phương pháp giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học hiểu rõ đặc điểm cảm thụ âm nhạc của trẻ mầm non, vai trò hỗ trợ của giáo viên, các nguyên tắc chung trong việc tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc ở trường mầm non. Học phần giúp người học có thể đánh giá khả năng, hứng thú của trẻ để xác định mục tiêu, lựa chọn các tác phẩm, lập kế hoạch và chuẩn bị môi trường phù hợp. Học phần cũng	3	Học kỳ 6	Bài tập, Báo cáo, Thực hành, Tiểu luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		hình thành ở người học khả năng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức để nâng cao khả năng cảm thụ âm nhạc, vận động theo nhạc và sáng tạo của trẻ.			
57.	Cách tiếp cận tích hợp trong giáo dục mầm non	Học phần giúp người học nắm vững quan điểm dạy học tích hợp ở bậc mầm non (bản chất và mục đích của tích hợp) và phân tích những khó khăn có thể nảy sinh khi dạy học tích hợp và thực trạng thực hiện dạy học tích hợp hiện nay. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để thực hành xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo hướng tích hợp một cách linh hoạt và hiệu quả.	2	Học kỳ 6	Bài tập, Tiểu luận
58.	Xây dựng khẩu phần ăn cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các khái niệm khẩu phần ăn, thực đơn, nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ mầm non, các nguyên tắc xây dựng khẩu phần – thực đơn cho trẻ em lứa tuổi mầm non, thế nào là khẩu phần ăn cân đối và hợp lí; vận dụng các kiến thức để đánh giá việc xây dựng thực đơn tại trường mầm non, xây dựng được thực đơn cho trẻ em các nhóm tuổi, xây dựng được khẩu phần ăn cân đối và hợp lí cho trẻ em lứa tuổi nhà trẻ và mẫu giáo.	2	Học kỳ 6	Thảo luận, Thuyết trình, Tiểu luận, Tự luận
59.	Các mô hình giáo dục mầm non trên thế giới	Học phần giúp người học phân tích và đánh giá một số mô hình giáo dục mầm non (GDMN) cổ điển và hiện đại được thừa nhận trên thế giới: Steiner, Froebel, Montessori, Reggio Emilia, High Scope; một số cách tiếp cận giáo dục tiên tiến: dạy học theo dự án, STEAM...; các mô hình giáo dục mầm non được đánh giá cao của các nước nói tiếng Anh (Úc, Niu-Zilân), Bắc Âu (Thụy Điển, Phần Lan, Na Uy), Châu Á (Singapore, Hàn Quốc, Nhật). Trên cơ sở đó, học phần giúp người học chọn lọc các bài học kinh nghiệm của thế giới và ứng dụng vào thực tế giáo dục mầm non Việt Nam	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm, Thực hành, Bài tập
60.	Giao tiếp sư phạm mầm non	Học phần giúp người học hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về giao tiếp nói chung, về giao tiếp sư phạm, nhiệm vụ của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách; đối tượng nghiên cứu và các khái niệm cơ bản của Giáo dục học; cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển cho người học khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm, Tiểu luận, Thực hành

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cách cho học sinh.			
61.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	Học phần giúp người học mô tả được cơ cấu tổ chức và tình hình hoạt động của một trường mầm non, mô tả được chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên mầm non, trình bày được chương trình Giáo dục Mầm đang thực hiện tại trường thực tập và trình bày được cách xây dựng, thực hiện chương trình GDMN cho từng lứa tuổi, trình bày được các loại kế hoạch giáo dục của giáo viên mầm non; thực hiện được một số hoạt động chăm sóc trẻ; tổ chức được các hoạt động giáo dục như hoạt động học, hoạt động vui chơi trong lớp và hoạt động vui chơi ngoài trời trên cả hai lứa tuổi nhà trẻ và mẫu giáo. Thông qua đó, người học rèn luyện các phẩm chất đạo đức nhà giáo và năng lực sư phạm của bản thân.	2	Học kỳ 6	Tự luận, Trắc nghiệm
62.	Các lý thuyết về sự phát triển tâm lý trẻ em	Học phần giúp người học lĩnh hội các kiến thức liên quan đến các học thuyết về sự phát triển tâm lý trẻ em: thuyết sinh học quyết định, trường phái phân tâm học, trường phái hành vi, trường phái kiến tạo... Trên cơ sở đó, người học có khả năng ứng dụng các lý thuyết về sự phát triển tâm lý trẻ em vào quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ, giải quyết vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non hiệu quả và sáng tạo.	3	Học kỳ 7	Tự luận
63.	Thiết kế và sử dụng môi trường giáo dục trong trường mầm non	Học phần giúp người học phân tích được tầm quan trọng của môi trường giáo dục đối với việc học và phát triển của trẻ mầm non và nắm vững các nguyên tắc xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học cho trẻ các độ tuổi. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học có khả năng thiết lập môi trường giáo dục an toàn và kích thích trẻ vui chơi, hoạt động, học tập và phát triển.	3	Học kỳ 7	Tự luận
64.	Quản lý và lãnh đạo giáo dục mầm non	Học phần giúp người học trình bày được khái niệm và phân tích các vai trò của quản lý và lãnh đạo trong giáo dục mầm non, có các hiểu biết và kỹ năng cần thiết để thực hiện hiệu quả công tác quản lý, thanh tra kiểm tra nội bộ và đánh giá ở trường mầm non. Học phần cũng giúp người học có thể thực thi vai trò lãnh đạo, thúc đẩy, dẫn dắt trường phát triển, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.	3	Học kỳ 7	Bài tập, Thuyết trình, Tiểu luận, Vấn đáp

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
65.	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học hiểu được tầm quan trọng của hoạt động giáo dục thể chất với trẻ mầm non; nắm vững đặc điểm phát triển vận động của trẻ theo từng độ tuổi và vai trò hỗ trợ của giáo viên. Học phần giúp người học có thể phân tích các cách tiếp cận và các nguyên tắc chung trong tổ chức hoạt động giáo dục vận động cho trẻ tại trường mầm non. Học phần hình thành ở người học khả năng đánh giá năng lực vận động, kinh nghiệm, hứng thú của trẻ để xác định mục tiêu, lập kế hoạch và chuẩn bị môi trường thích hợp để trẻ vận động. Trên cơ sở này, học phần giúp người học hình thành khả năng phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển vận động của trẻ tại trường mầm non.	3	Học kỳ 7	Thực hành, Tự luận
66.	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học có thể đánh giá sự phát triển ngôn ngữ của trẻ để xác định mục tiêu, lập kế hoạch và xây dựng môi trường phù hợp giúp trẻ phát triển ngôn ngữ. Học phần cũng giúp người học có thể phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức khác nhau, phối hợp gia đình và nhà trường để phát triển ngôn ngữ cho trẻ hiệu quả.	3	Học kỳ 7	Tiểu luận, Bài tập, Tự luận
67.	Thực tập sư phạm	Học phần giúp người học vận dụng những kiến thức, kỹ năng chăm sóc trẻ, giáo dục trẻ để tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.	6	Học kỳ 8	Tiểu luận, Thực hành
68.	Hồ sơ tốt nghiệp	Học phần hồ sơ tốt nghiệp bao gồm việc thực hiện và tập hợp các minh chứng thể hiện quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các minh chứng được người học thu thập một cách hệ thống qua các học phần có liên quan tại Trường và các đợt thực tế, thực tập ở cơ sở thực tập. Qua việc chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá, người học viết một báo cáo thể hiện lí tưởng, triết lí nghề nghiệp, năng lực định hướng khởi nghiệp cho bản thân, từ đó xác định được hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.	3	Học kỳ 8	Thực hành
69.	Sản phẩm nghiên cứu	Học phần sản phẩm nghiên cứu khoa học là một trong hai lựa chọn của học phần bắt buộc thay thế khóa luận thuộc nhóm học phần tốt nghiệp. Sản phẩm nghiên cứu khoa học có thể là một trong các hình thức: bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí và kỉ yếu hội thảo có chỉ số, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hoặc tiểu luận nghiên cứu khoa học,... thuộc lĩnh vực chuyên ngành, được người học thực hiện trong thời gian	3	Học kỳ 8	Tự luận

ST T	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		được đào tạo tại trường. Thông qua việc thực hiện sản phẩm nghiên cứu, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn một cách độc lập, hiệu quả, sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.			
70.	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học về một vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Thông qua thực hiện khóa luận tốt nghiệp, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn độc lập, hiệu quả và sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	6	Học kỳ 8	Tự luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	Đại học	Ứng dụng nguyên vật liệu mở nâng cao tính tích cực vận động cho trẻ 5 - 6 tuổi ở một số trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Phù Phương Dung	TS. Lê Hải
2	Đại học	Nghiên cứu một số bài tập Yoga phát triển tố chất mềm dẻo cho trẻ 4 - 5 tuổi tại các trường mầm non khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Đỗ Thị Như Hà	TS. Lê Hải
3	Đại học	Nghiên cứu một số động tác thể dục nhịp điệu phát triển tố chất thể lực cho trẻ 3 - 4 tuổi ở một số trường mầm non khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Phan Thị Kim Mai	TS. Lê Hải
4	Đại học	Ứng dụng trò chơi vận động phát triển tố chất thể lực cho trẻ 3 - 4 tuổi ở một số trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh	Huỳnh Thị Thanh Rạng	PGS.TS. Trần Minh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn